

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12- TÂY NINH**

Bản án số: 68/2025/DS-ST

Ngày: 08-8-2025

Về tranh chấp: “Hợp đồng dân sự
về việc góp hụi”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12- TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hà Như Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Văn Tài.

Ông Tạ Kỳ Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Bảo Việt – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12- Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12- Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Thân – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12- Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 327/2024/TLST- DS ngày 17 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng dân sự về việc góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng C, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố L, phường A, tỉnh Tây Ninh)- có mặt.

Bị đơn: Bà Hồ Thị G, sinh năm 1969; cư trú tại: khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.(nay là khu phố L, phường A, tỉnh Tây Ninh)- có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – anh Nguyễn Trọng C trình bày:

Anh và bà G là chị em bạn dì ruột. Anh có tham gia chơi 03 dây hụi tháng do bà G làm chủ, cụ thể:

- Dây 1: hụi tháng 500.000 đồng/ tháng mở ngày 10-5-2017, gồm 23 phần, anh tham gia 04 phần đóng hụi sống được 21 lần, tổng cộng 15.280.000 đồng.

- Dây 2: hụi tháng 1.000.000 đồng/ tháng mở ngày 10-9-2017, gồm 21 phần, anh tham gia 02 phần đóng hụi sống được 17 lần, tổng cộng 24.600.000 đồng.

- Dây 3: hụi tháng 500.000 đồng/ tháng mở ngày 10-5-2018, gồm 21 phần, anh tham gia 02 phần đóng hụi sống được 09 lần, tổng cộng 6.600.000 đồng.

Tổng cộng vốn đóng là 61.760.000 đồng.

Bà G tuyên bố ngưng hụi vào tháng 4-2019. Sau khi bà G ngưng hụi, anh và bà gái không có gặp nhau chốt nợ hụi. Theo bản án trên Tòa án buộc bà G bồi thường cho anh số tiền 16.640.000 đồng. Số tiền này anh đã nhận tiền từ cơ quan thi hành án xong. Bà G còn nợ lại anh số tiền vốn đóng là 45.120.000 đồng. Ngoài bồi thường theo bản án hình sự thì bà G không có trả cho anh được số tiền nào khác. Việc anh đóng hụi không có làm giấy, không có chứng cứ chứng minh việc số tiền vốn đóng hụi là 45.120.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện anh yêu cầu bà G trả cho anh 02 chỉ vàng 24K9999 và tiền hụi sống anh đã đóng là 45.120.000 đồng. Nay anh thay đổi lại yêu cầu khởi kiện của mình như sau: Anh yêu cầu một mình bà G trả cho anh là 40.000.000 đồng như lời thừa nhận của bà G; không yêu cầu chồng bà G là ông C1 cùng trả số tiền trên. Xin rút lại yêu cầu đối với 02 chỉ vàng 24k9999, không yêu cầu Tòa án giải quyết số vàng này.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn – bà Hồ Thị G trình bày:**

Bà thừa nhận, bà và anh C là chị em bạn dì với nhau. Bà xác nhận còn nợ anh C số tiền hụi 40.000.000 đồng do bà làm chủ hụi. Ngoài ra, bà không có mượn anh C 02 chỉ vàng 9999. Sau ngày Tòa án xét xử bà về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bà chỉ khắc phục được số tiền theo bản án hình sự; đối với số tiền quan đến giao dịch dân sự thì bà không có cho anh C.

Theo biên bản lấy lời khai tại Tòa án bà chỉ đồng ý trả cho anh C số tiền 40.000.000 đồng; số tiền còn lại bà không đồng ý trả. Số nợ của anh C là nợ riêng của bà không liên quan đến ông C1. Vì vậy, bà nhận trách nhiệm một mình trả nợ. Các tài liệu chứng cứ liên quan đến việc tham gia góp hụi do thời gian đã lâu nên bà không còn giữ tài liệu chứng cứ gì liên quan đến việc tham gia góp hụi. Tại phiên Tòa, bà G thừa nhận có nợ nhưng không đồng ý trả tiền vì bà khó khăn không có tiền trả.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa

thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 166, 471 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trọng C v/v “*Tranh chấp hợp đồng góp hội*” đối với bà Hồ Thị G. Buộc bà G có nghĩa vụ trả cho ông C số tiền 40.000.000 đồng. Ghi nhận anh C không yêu cầu tính lãi.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng C v/v “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” đối với bà Hồ Thị G liên quan đến 02 chỉ vàng 9999.

3. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến và yêu cầu của nguyên đơn, ý kiến của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét việc thay đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện yêu cầu anh C yêu cầu bà G trả cho anh 02 chỉ vàng 24K9999 và tiền hội sống anh đã đóng là 45.120.000 đồng. Nay anh thay đổi lại yêu cầu khởi kiện như sau: yêu cầu một mình bà G trả số tiền 40.000.000 đồng; không yêu cầu chồng bà G là ông C1 cùng trả số tiền trên. Anh xin rút lại yêu cầu đối với 02 chỉ vàng 24k9999. Xét việc thay đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện của anh C không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của anh C về yêu cầu bà G trả lại trả cho số tiền vốn đóng hội còn nợ 40.000.000 đồng nhận thấy:

Theo tài liệu chứng cứ anh C cung cấp và quá trình làm việc hai bên đều xác nhận anh C có tham gia chơi 03 dây hội tháng do bà G làm chủ. Cụ thể: Dây 1: hội tháng 500.000 đồng/ tháng mở ngày 10-5-2017, gồm 23 phần, anh tham gia 04 phần đóng hội sống được 21 lần, tổng cộng 15.280.000 đồng. Dây 2: hội tháng 1.000.000 đồng/ tháng mở ngày 10-9-2017, gồm 21 phần, anh tham gia 02 phần đóng hội sống được 17 lần, tổng cộng 24.600.000 đồng. Dây 3: hội tháng 500.000 đồng/ tháng mở ngày 10-5-2018, gồm 21 phần, anh tham gia 02 phần đóng hội sống được 09 lần, tổng cộng 6.600.000 đồng. Tổng cộng vốn đóng là 61.760.000 đồng. Bà G tuyên bố ngưng hội vào tháng 4-2019. Sau khi bà G ngưng hội, anh

và bà gái không có gặp nhau chốt nợ hui. Theo Bản án hình sự số: 22/2021/HS – ST ngày 22-4-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng xét xử Tòa án buộc bà G bồi thường cho anh C số tiền 16.640.000 đồng, số tiền này anh C đã được nhận tại Cơ quan Thi hành án xong, còn nợ lại 45.120.000 đồng. Từ đó nhận thấy, việc tham gia chơi hui giữa các bên là có xảy ra trên thực tế. Bà G là chủ thảo hui nhận tiền hui của hui viên là anh C nhưng lại tuyên bố ngưng hui làm ảnh hưởng đến quyền lợi của hui viên, vi phạm nghĩa vụ chủ hui. Nay anh C yêu cầu bà G trả số tiền vốn đóng hui là 40.000.000 đồng theo đúng số tiền bà G thừa nhận là có cơ sở chấp nhận theo Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biên, phường. Ghi nhận anh C không yêu cầu tính lãi suất.

Về trách nhiệm trả tiền: Anh C chỉ yêu cầu một mình bà G trả tiền nên không buộc ông C1 có trách nhiệm cùng bà G trả số tiền trên.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà G phải chịu số tiền 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn trả lại anh C số tiền 1.528.000 (một triệu năm trăm hai mươi tám nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000433 ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng (nay là phòng thi hành án dân sự Khu vực 12).

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biên, phường; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng dân sự về việc góp hui” của anh Nguyễn Trọng C đối với bà Hồ Thị G.

- Buộc bà Hồ Thị G có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Trọng C số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trọng C đối với yêu cầu bà Hồ Thị G trả 02 (hai) chỉ vàng 24k 9999.

3. Về án phí:

- Buộc bà Hồ Thị G phải chịu số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại anh Nguyễn Trọng C số tiền 1.528.000 (một triệu năm trăm hai mươi tám nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000433 ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng (nay là phòng thi hành án dân sự Khu vực 12).

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 12;
- Chi cục THADS Khu vực 12;
- Lưu: Ấn văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Như Thủy